

Số: 07/2022/QĐST-HNGĐ

*Hà Nam, ngày 08 tháng 12 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 21/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn 1, xã P, thành phố L, tỉnh Hà Nam.

- **Bị đơn:** Anh Vũ Văn T1, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: Thôn 1, xã P, thành phố L, tỉnh Hà Nam; hiện nay ở tại: Số 386 - 1, H, C, N, Đài Loan.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Văn T1 được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Văn T1.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị

T và anh Vũ Văn T1.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Văn T1 có 02 con chung là cháu Vũ Diệu C, sinh ngày 26/7/2017 và cháu Vũ Khánh N, sinh ngày 10/5/2019. Công nhận sự thỏa thuận của chị T, anh T1: Giao cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục nuôi dưỡng cháu Vũ Khánh N, sinh ngày 10/5/2019 và anh Vũ Văn T1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Diệu C, sinh ngày 26/7/2017, chị T và anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung và các vấn đề khác: Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Văn T1 không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Văn T1 mỗi người phải nộp 75.000đ (*bảy mươi lăm nghìn đồng*). Ghi nhận sự tự nguyện của chị T nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) mà chị T đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001520 ngày 09/11/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam, chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm, hoàn trả lại chị T 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- đương sự;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Quốc Trường**

